

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày: 04-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiên

2. Bà Lâm Thị Nga

- *Thư ký phiên toà:* Ông Triệu Việt Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* Bà Đoàn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 23/3/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/5/2001, tại: Thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đông P, xã Đông H, huyện Cờ Đ, Thành phố CT; Nơi ở hiện tại: 1010/19A Đỗ Tấn P, khu phố Đông T, phường Tân Đông H, Thành phố Dĩ A, tỉnh BD; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Thanh Thưởng, sinh năm 1981; Con bà: Mai Thị Thương, sinh năm 1982; Vợ: Trương Thanh V, sinh năm 2002; Con: 01 người con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2022 đến nay. Có mặt

2. Trương Thanh V; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28/7/2002, tại: BD; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1010/19A Đỗ Tấn P, khu phố Đông T, phường Tân Đông H, Thành phố Dĩ A, tỉnh BD; Nơi ở hiện tại: 1010/19A Đỗ Tấn P, khu phố Đông T, phường Tân Đông H, Thành phố Dĩ A, tỉnh BD; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Lớp 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Thanh H, sinh năm 1970; Con bà: Lâm Thị Tình, sinh năm 1972; Chồng: Nguyễn Minh T, sinh năm 2001; Con: 01 người con sinh năm 2020 và đang mang thai; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Thanh H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 1010/19 A Đỗ Tấn P, Khu phố Đông T, phường Tân Đông H, Thành phố Dĩ A, tỉnh BD (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T và Trương Thanh V là vợ chồng và đều nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 31/10/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 61S4-1229 chở V đi từ BD đến khu vực Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy để sử dụng. Đến khu vực đường Lê Văn K, phường Thới A, Quận A thì T, V gặp và mua của 01 người tên L (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với số tiền 300.000đ, V đưa tiền và nhận túi nilon màu trắng bên trong có 01 nỏ thủy tinh, 01 bao thư chứa 01 gói ma túy. T và V đang tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang tại trước địa chỉ số 534 đường Lê Văn K, phường Thới A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết luận giám định số 6270 /KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận :

“ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2046g (không thấy hai không bốn sáu gam), loại Methamphetamine” (BL số 33-36).

Vật chứng thu giữ :

01 túi ni lon màu trắng bên trong có:

+ 01 nỏ thủy tinh;

+ 01 bao thư chứa 01 gói nilon chứa tinh thể không màu (niêm phong vụ số 1267);

01 xe mô tô biển số 61S4-1229, số máy: JC43E-1372103; số khung: RLHJC4313AY-642318. Qua xác minh xe do ông Trương Thanh H ngụ Dĩ A, BD là chủ sở hữu. Ngày 31/10/2022, ông H cho vợ chồng T – V mượn đi làm (V là con gái ông H). Trong quá trình điều tra, xét không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A đã trả lại xe mô tô trên cho ông H.(BL số 42-43, 50, 60-61).

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T và Trương Thanh V, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thanh V từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận. Bị cáo T nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình. Bị cáo V nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng hoặc trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Minh T, Trương Thanh V tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết quả giám định của cơ quan giám định về chất ma túy, kết luận điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Ngày 31/10/2022, Nguyễn Minh T và Trương Thanh V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2046 gam ma túy là Methamphetamine nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị bắt quả tang tại phường Thới A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T và Trương Thanh V đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm C, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

[3] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Xét thấy hành vi của bị cáo T và bị cáo V đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của

Nhà nước nên cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Đối với bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra cần xem xét cho bị cáo Trương Thanh V hiện đang mang thai. Vì vậy cần áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với người tên L bán ma túy cho T và V, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận A tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với hành vi tàng trữ 01 nỏ thủy tinh của T và V nhằm mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy, tuy có dấu hiệu của tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A không khởi tố vụ án đối với hành vi này là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Cần tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh, 01 bao thư chứa 01 gói nilon chứa tinh thể không màu (niêm phong vụ số 1267)

- Đối với 01 xe mô tô biển số 61S4-1229, số máy: JC43E-1372103; số khung: RLHJC4313AY-642318. Qua xác minh xe do ông Trương Thanh H ngụ Dĩ A, BD là chủ sở hữu. Ngày 31/10/2022, ông H cho vợ chồng T – V mượn đi làm (V là con gái ông H). Trong quá trình điều tra, xét không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A đã trả lại xe mô tô trên cho ông H là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Minh T và Trương Thanh V phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s,n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh V 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính bắt bị cáo tạm giam.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh, 01 bao thư chứa 01 gói nilon chứa tinh thể không màu (niêm phong vụ số 1267).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS, ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Trương Thanh V phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- VKSND Quận A (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận A (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận A (1b);
- Chi cục THADS Quận A (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận THA HS (4b);
- Lưu vt, hs (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Thùy Trang

Nơi nhận:

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- VKSND Quận A (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận A (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận A (1b);
- Chi cục THADS Quận A (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận THA HS (4b);
- Lưu vt, hs (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Thùy Trang